

PHẦN 3: Diệt trừ mưa gió chẳng phải thời

Khi ấy, Đại Bồ-tát Địa Tạng nói với vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ông bây giờ nên quán xét tất cả sự đoan nghiêm vi diệu thù thắng trong bốn cõi thiên hạ này, là chỗ nên cúng dường, nhớ nghĩ, giữ gìn của hết thảy các Bồ-tát ở nơi đê m dài sinh tử kia lại càng nên cung kính, cẩn trọng. Nay Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhóm họp tất cả Đại Bồ-tát để chỉ bày con đường tu hành đạo giác ngộ không bị thoái chuyển, là phương tiện khéo léo, hoàn hảo để đạt đến quả vị quán đảnh. Ông phải thực hành Bồ thí ba-la-mật để hoàn thành việc tu tập đạo tối thượng, không còn thoái chuyển. Nếu ông đối với phước điền tối thượng như vậy, dùng các thứ đồ ăn thức uống thực hành pháp cúng dường, do siêng năng cần mẫn như thế, sẽ mau chóng hoàn thành sáu pháp Ba-la-mật. Sáu pháp Ba-la-mật đã thực hành đầy đủ rồi có thể an trú vào Nhất thiết chủng trí.

Trời Công đức nói:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Như nhân giả đã giảng nói, xin Bồ-tát nghe tôi nói lại nhân duyên ngày trước:

Tôi nhớ từ thời xưa trải qua vô lượng kiếp, tôi cùng với Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tu hạnh Bồ-tát, đồng phát thệ nguyện: “Nếu ngài thành tựu đạo quả Vô thượng thì tôi nguyện ở nơi bốn cõi thiên hạ kia đạt đến chỗ công đức, đạt đến chỗ công đức rồi, đối với tất cả chúng sinh ở đấy, tùy họ cần dùng các thứ áo mặc cơm ăn, thảy đều cung cấp đầy đủ.”

Thưa nhân giả! Xin hãy khéo lắng nghe:

Về đời quá khứ trải qua vô lượng kiếp, thời ấy có Đức Phật hiệu là Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Hải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, thọ mạng của con người thời bấy giờ là ngàn tuổi. Lúc này, có vị Ưu-bà-tắc tên là Quang Vô Cấu Đức, rất thông tuệ, hiền hòa, hiểu biết rộng, không sợ hãi, đã vì bốn chúng đệ tử mà nói pháp, mọi người đều quy phục nên ông có rất nhiều quyến thuộc. Ông có người con trưởng tên Vô Cấu Đức, dùng lời kệ tụng để thưa hỏi cha:

Nay cha vì sao

Lòng siêng không thoái

Bỏ cả sự nghiệp

Và thân mạng mình.
Vì giúp chúng sinh
Dũng mãnh tăng tiến
Vì sao thân này
Không chọn diệt độ.

Quang Vô Cấu Đức lại dùng kệ tụng nói với con:

Ta thấy đời khổ
Chúng sinh quá mê
Sinh, già, bệnh, chết
Bị chúng bức bách.
Lửa dữ phiền não
Trôi lăn cõi ác
Nên ta hằng hái
Muốn diệt lửa kia.
Lại trí kém yếu
Không thấy sau này
Chìm sông sinh tử
Nơi đây tội lỗi.
Đối với đường ác
Mê bỏ nẻo chánh
Vì cứu độ họ
Nên ta tu hành.
Lại không thể thành
Bố thí thâm tóm
Nên thường xa lìa
An lạc trời, người.
Với Thiện tri thức
Thường cùng chống trái
Nguyên chỉ chúng sinh
Con đường xuất thế.
Trong ngục phiền não
Luôn buộc chúng sinh
Không có mắt sáng
Lại không ai cứu.
Chấp trước ác kiến

Ăn nuốt máu thịt
Muốn họ từ bỏ
Nên ta tu hành.
Ta với chúng sinh
Thường nghĩ như vậy
Vì mỗi mỗi người
Ở ngục A-tỳ.
Chịu đủ các thứ
Khổ não dữ dội
Như vì một người
Nhiều người cũng vậy.
Ta không mong cầu
Trí tuệ Thanh văn
Và trí Duyên giác
Chẳng nguyện cầu gì.
Chỉ cầu Vô thượng
Trí tuệ tối thắng
Con nay nên biết
Tu hành thắng đạo.
Cho đến vô lượng
Số cát sông Hằng
Chúng sinh khổ não
Chưa được thoát khổ.
Vì muốn độ họ
Tất cả chúng sinh
Ta trọn không nhận
Bồ-đề Chánh giác.
Con nay nên biết
Cũng nên như thế
Với các chúng sinh
Nên khởi tâm Bi.
Thường phải dũng mãnh
Tu tập pháp lành
Dùng để hồi hướng
Thánh đạo Vô thượng.
Vào lửa phiền não

*Cứu thoát chúng sinh
Con nên hằng hái
Dù cực khổ nào.
Cần phải tu hành
Bố thí giáo hóa
Được thành Phật đạo
Không có nghi ngờ.
Nếu ta được thành
Bồ-đề Vô thượng
Con nơi chúng sinh
Cấp thí ăn uống.
Ta sẽ trao ông
Thọ ký giác ngộ
Con nên an trú
Thề nguyện vững chắc.*

Khi ấy, vị trời Công đức nói với Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Thưa thiện nam! Tôi thời ấy, đối trước Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương phát lời nguyện: “Cho dù tôi trú trong thế gian này, thời gian kia lâu hay mau, mỗi mỗi đều siêng năng thực hành các hạnh khổ khó hành như bố thí, chế ngự, thu phục phóng dật và tu các pháp thiền định, phát triển hỗ trợ các việc đa văn và hạnh hỷ xả, thủy đều tu tập, với vô số việc khó xả nhưng có thể xả bỏ được”. Như vậy, cha tôi với đời sau này, khi thọ mạng của con người chỉ còn một trăm tuổi, nhiều phiền não, oán địch, tranh chấp, uế trước, đầy sự mê hoặc ở trong thế gian xấu ác như vậy mà thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nơi quốc độ ấy, tôi sẽ hiện làm chủ công đức, đối với chúng sinh trong cảnh giới của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng các quyến thuộc sẽ bố thí, cúng dường các vật dụng tốt đẹp cần thiết cho bản thân như y phục, đồ ăn uống, tức ở trước Đức Phật Thích-ca Mâu-ni được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu ở quốc độ kia, chúng sinh bạo ác, thô lỗ, hung tợn, không có lòng Từ bi, cũng chẳng thay đổi cứ làm ác, nghĩ ác, các điều ác đã tạo nên vô số như thế sẽ khiến cho gió mưa không đúng thời, hoặc lại bị lũ lụt, lạnh nóng không điều hòa, tạo các tai họa, các thứ hoa quả, năm thứ lúa thóc hoa màu, những cây cỏ thuốc và các thứ mỹ vị khác mà

chúng sinh hiện có đều bị suy giảm, mất hết tinh chất, mọi tài sản của chúng sinh đều bị suy tàn cùng cực.

Khi ấy, tôi nguyện đối với các chúng sinh kia sẽ dùng phước đức để gia hộ đầy đủ. Do oai lực của trí tuệ, nhờ đó mà ngăn chặn tai họa, khiến họ sinh lòng tin. Lại khiến cho chúng sinh có cuộc sống không bị thiếu thốn, không còn làm ác, tăng trưởng pháp lành, được Đức Phật hóa độ và chúng sinh đều nhận lấy sự giáo hóa, nối tiếp tánh Tam bảo, không để đoạn tuyệt, uy lực tăng trưởng. Lại khiến cho tôi được y báo tự tại, giáo hóa chúng sinh đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay đối trước Đức Phật xin phát thệ nguyện: “Nếu vào đời sau, sự nghiệp tu hành của con được đầy đủ như vậy, xin nguyện được ấn chứng ban cho lời dạy: Lành thay!”

Bấy giờ, Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương liền chấp thuận và tán thán:

–Lành thay, lành thay! Nay thiện nam! Như ông đã nguyện, sẽ được đầy đủ. Lại nay thiện nam! Ta sẽ giúp ông tạo cho đời nhà ở và nước uống. Là tâm Đà-la-ni, nếu ông dùng tâm Đà-la-ni này tất có thể tạo mọi thành tựu cho hết thấy chúng sinh, khiến vô lượng các loài luôn có đời sống sung túc với quả báo không đói kém, có thể vượt qua dòng thác phiền não chảy xiết.

Liền nói chú:

Đa địa da tha, xà lam bà, ma ha xà lam bà, a nô ha xà lam bà, sa la xà lam bà, úc già xà lam bà, dạ xoa tỳ lê xà lam bà, na già tỳ lê xà lam bà, ưu là già tỳ lê xà lam bà, a tát đế tỳ lê xà lam bà, a du bà tỳ lê xà lam bà, mạn trù ca tỳ lê xà lam bà, khứ mục la tỳ lê xà lam bà, bàng khởi tỳ lê xà lam bà, a ma tỳ lê xà lam bà, tô chi mục khư xà lam bà, ma la bà ma la xà lam bà, ma la tỳ ca trà bát đa la bố sơ ba la mật pha lam bà, tố xoa lê ngư bà sách, đạt ma da nhược, tỳ lợi sử trí tao ê lam bà, già thiêm bộ la bà cùng cùng, bà la cùng tần đầu cùng, ba la xà tỳ, ta ba ha.

Chú Đà-la-ni này, nếu vì người khác nêu danh hiệu của họ, hoặc vì thân mình mà trì tụng thì tất cả mọi thứ sợ hãi, tai ương, hoạn họa đều được tiêu diệt.

Nay thiện nam! Tâm Đà-la-ni ở đời như ngôi nhà và nước uống. Nếu ông dốc trì tụng thì có thể tạo mọi thành tựu cho tất cả chúng sinh.

Nay thiện nam! Tôi vào thời xa xưa, nơi Đức Phật Nhân-đà-la

Tràng Tương Vương đã thọ trì tâm Đà-la-ni này, tạo nhà ở và nước uống cho đời, đối với Đức Phật kia luôn cúng dường đầy đủ, phát tâm trì giới, học hỏi rộng, bố thí, tinh tấn. Từ ấy đến nay, lại ở nơi mười ngàn Đức Phật, với các hạnh nguyện như vậy càng thêm tăng trưởng. Do thiện căn đó, nay ở trong Hiền kiếp này đạt được công đức lớn, vẫn còn chưa đủ để gánh vác sự nghiệp độ sinh. Vì sao? Vì từ xưa đến nay, vô lượng các loài Rồng độc, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cửu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già... xuất hiện ở đời. Đối với các chúng sinh độc ác, hung bạo, không có niềm tin, không lòng thương giúp, không tâm Từ bi, làm các việc ác nên phải chịu cảnh mưa gió không đúng thời, bị lụt lũ cùng các tai họa như mưa đá, lạnh, nóng không điều hòa, vô số thứ trái nghịch, binh đao thù hận, gió dữ bộc phát, không nghĩ đến đời sau. Những chúng sinh ấy, đối với sự gia hộ tạo cho đời mát mẻ, ổn định nhờ tâm Đà-la-ni của chư Phật thời quá khứ thì không sinh tâm tin ưa. Vì chúng sinh xấu ác kia không có tâm tin ưa, nên các thứ hạt giống, nhánh, cành, lá, hoa, quả, hương vị tốt tươi, các loài lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc, các thứ dùng cho sự sống đều bị phá diệt, hủy hoại. Lại còn xâm đoạt tinh chất của chúng sinh kia, thổi các khí độc vào trong đất, vì khí độc ấy, nên mặt đất trộn lẫn nhiều chất độc, tạp nhạp, nhớp nhúa không mịn màng, hôi hám, mất hết hương vị, tất cả cõi đất đều như vậy, do nhân duyên như thế nên chúng sinh không được vui. Nếu chúng sinh nương nhờ nơi quả vị của đất ấy mà dùng các thứ hạt giống, mầm, nhánh, cành, lá, hoa, quả, các thứ lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc, những thứ để nuôi thân, liền sinh tâm hung ác, ương bướng, độc hại. Họ đối với các loài không có tâm thương xót, không nghĩ đến đời sau, bị các bệnh hoạn bức bách, thân thể càng thêm thô xấu, các thứ phiền não, khổ đau, tác hại, ác kiến đầy đầy, luôn dựa theo đường tà. Đối với Tam bảo, không sinh tâm tin ưa, tôn kính, cũng không biết là rất ít có. Cho đến với loài cầm thú cũng chấp theo các ác kiến, mê muội, bỏ mất đạo gốc đối trá không thật, chỉ có lời nói nơi cửa miệng. Các chúng sinh ấy, đối với Tam bảo, nơi thân, miệng, tâm ý luôn chống trái các pháp lành. Nếu có Tỳ-kheo phá giới thì không thể cản ngăn, thù phục, người trì giới thì không hề tương ứng. Đối với các thầy Tỳ-kheo và những vị đại đức có biện tài, họ tìm cách xa lánh, không ưa thân cận, lại còn mắng nhiếc, phỉ báng, khinh thường, náo hại, nêu lỗi của người kia, không biết hổ thẹn, lìa bỏ mười điều lành, tâm không ưa thích tất cả việc lành, luôn khởi tâm xa

lìa. Do các chúng sinh kia lìa bỏ phước trí nên thọ mạng ngắn ngủi, chết đọa nơi đường ác. Vì vậy, ngày nay tôi đối với họ không thể tạo được những vật dùng đầy đủ, cũng lại không thể làm cho chúng sinh được mọi thành tựu trọn vẹn.

Bồ-tát đối với người đời nay là bậc Đại trượng phu, ở trong chánh pháp được trí tuệ tự tại thiện xảo. Lại nữa, Bồ-tát đã thực hiện hết thấy các pháp nhãn, Tam-muội Đà-la-ni, khéo dùng trí tuệ quan sát để đến bờ bên kia. Từ bi để trang nghiêm, các thần thông trí tuệ của nẻo giác ngộ Bồ-tát đã đạt được. Lại nữa, trong các Bồ-tát, thì nhân giả là ngọn cờ pháp tối thắng, đã có thể tạo mọi thành tựu cho hết thấy chúng sinh. Bồ-tát nên vì tôi đối với chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ phát khởi lòng Từ bi thương xót, dùng trí của chính mình để quan sát: làm sao khiến cho chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ, các thứ rồng ác độc, các loài Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá già, Ca-trá phú-đơn-na... tất cả các quý ấy đều được hàng phục. Làm cho gió mưa thuận theo thời tiết, nguồn nước thích hợp, mùa màng sung túc, lạnh ấm điều hòa. Do nhân duyên ấy khiến cho các hương vị trong đất luôn tăng trưởng năng lực dinh dưỡng, khí vị càng thêm thơm ngon, người dùng được lợi ích, không còn tai họa, hình sắc, dung mạo sung mãn, tươi đẹp, rất đáng mến ưa, các sự việc vừa ý đều xuất hiện ở đời. Các chúng sinh nương cõi đất này thì mọi sự ăn dùng sẽ không còn tội lỗi, tăng trưởng niệm lực như trên đã nói.

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ta nay có thể khiến cho bốn đại hiện có trong cõi Phật này biến khắp thành các thứ ăn uống như của chư Thiên để cho tất cả chúng sinh trong trăm ngàn kiếp ăn dùng không bao giờ hết. Vì sao? Vì do các chúng sinh ấy phước đức quá mỏng nên không thể thọ dụng được. Nếu ở đây người có phước báo thù thắng thì sẽ thọ dụng đầy đủ.

Này Thanh tịnh trí! Ta lại có thể làm cho cõi Phật ở thế giới Ta-bà này biến thành cung trời với các đồ nằm như của chư Thiên. Cây trái, hương hoa, y phục đẹp đẽ, các thứ âm thanh, các loại âm nhạc kỳ diệu, các đồ báu trang nghiêm đều đầy đủ. Vì những chúng sinh này xa lìa phước đức nên các thứ đồ dùng kia đều không thể thọ dụng. Chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, Bồ-tát thập trụ hay an trú vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đạt được tự tại mới có thể thọ dụng.

Này Thanh tịnh trí! Lại nữa, ta có thể khiến cho tất cả chúng sinh được vào cảnh giới Tứ thiên một cách trọn vẹn, lẽ nào không thể

hàng phục được loài rồng độc ác, cho đến loài Ca-trá phú-đơn-na?

Lại nữa, ta không nên hiện bày thần thông biến hóa khi Phật chưa cho phép. Ví như vị quan chủ về binh quyền kho tàng của Chuyển luân thánh vương, không vâng mạng vua chỉ giáo mà tự ý phát khởi bốn thứ binh chủng, sẽ không có việc như vậy.

Do đây, các Bồ-tát đều là con của Phật, từ tâm Phật sinh ra, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, cho nên các Bồ-tát không thể không thừa thỉnh Đức Như Lai rồi mới hiện bày thần biến.

Này Thanh tịnh trí! Lại có Đà-la-ni tên là Thủy phong ma-ni cung, tập hợp hết thảy những câu đoạn chú thuật để dựng lập tất cả chủng tánh của Tam bảo nơi ba đời chư Phật.

Này Thanh tịnh trí! Ông nay có thể thưa hỏi Đức Như Lai về chú Thủy phong ma-ni cung đại Đà-la-ni luân, nơi tập hợp tất cả câu, đoạn chú thuật. Nếu được Đức Phật nói, ta cũng rất tùy hỷ. Nếu các vị có thể thọ trì Đà-la-ni này thì tất cả mọi sở nguyện đều được đầy đủ.

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Công Đức cùng với Thiên nữ Đại Biện, Thiên nữ Đại Kiên Cố, Thiên nữ Tác Quang Đại, Thiên nữ Khả Hỷ, Thiên nữ An Ẩn, Thiên nữ Đa-ma-la Kiên Cố, Thiên nữ Minh Tinh Chủ, Thiên nữ Xa-ma, Thiên nữ Pha Lê như vậy là các Thiên nữ đứng đầu nơi tám vạn bốn ngàn vô số chư Thiên, trăm ngàn đại chúng trước sau vây quanh, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật.

Lúc này, Thiên nữ Công Đức ở trước Đức Phật nói kệ:

*Hay diệt phiền não rất ác, như
Hạnh thanh tịnh là mọi cấu uế
Chúng con dốc ngưỡng Đà-la-ni
Xin nguyện diễn nói Tổng trì luân.
Mâu-ni nói pháp không uế trược
Câu Tam bảo tối thắng rực rỡ
Khiến Tu-la thấy được tâm tịnh
Tăng trưởng vị đất không độc hại.
Diệt trừ lạnh nóng mưa gió lớn
Nguyện nói tinh chất được giữ gìn
Đồ ăn, thuốc, uống, các hương vị
Nhớ lâu, trừ họa, tu hạnh lành.
Trừ diệt những ác kiến độc hại
Quy, tin pháp tối thắng vô thượng*

www.daitangkinh.org

*Hoặc mất tinh chất nhiều phiền não
 Làm sao giáo hóa chúng sinh này.
 Tất cả chư Thiên hướng Mâu-ni
 Mong cầu pháp tối thượng nhiệm mầu
 Chỉ bày hướng đến đạo giác ngộ
 Khiến các chúng sinh vào Đại thừa.
 Đại chúng vân tập quả nguyện đủ
 Mười phương Bồ-tát tán thán Phật
 Làm sao hàng phục các rồng độc
 Mưa nhuần điều hòa lúa mạ tốt.*

Đức Phật bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Đại Đà-la-ni ấy chư Phật Như Lai luôn đúng thời mới nói, nay Như Lai ở trước chúng hội lớn, nhắc nhở lời trọng yếu: Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung này, được tất cả ba đời chư Phật nơi mười phương gia hộ, giữ gìn. Nay sẽ chỉ bày cho các Bồ-tát trong mười phương vân tập đến đây, sau khi được nghe pháp ấy, các Bồ-tát kia sẽ có thể an trú trong thế giới gồm đủ năm thứ ô trược, những quốc độ không có Phật nơi mười phương đều có thể hiển bày pháp Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung. Do năng lực của Đà-la-ni, nếu nước kia có các thứ gió bão, lạnh nóng trái thời, lũ lụt bất thường thì tất cả sẽ được trừ diệt. Do Đà-la-ni này, có thể khiến cho các chúng sinh độc ác, không có tâm thương xót, không nghĩ đến đời sau, đó là: Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cửu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá-phú-đơn-na, Nhân phi nhân... cho đến cả loài cầm thú đều được tâm tin vui, nhu hòa, hướng thiện, niệm lực rất thiện xảo, ưa mong cầu chánh pháp, hộ trì chánh pháp, nối thừa chủng tánh Tam bảo. Nhờ diệu lực của Đà-la-ni ấy, cõi nước Phật kia với các chúng sinh hiện có sẽ tăng trưởng thọ mạng, sắc thân tốt đẹp, lúa thóc hoa màu được mùa, của cải dành cho sự sống thêm dồi dào, vô số an lạc, không có hoạn nạn, danh dự lan xa, trì giới vững chắc, càng thêm hiểu biết rộng, bố thí cùng khắp, thêm lớn Từ bi, trí tuệ tăng tiến, phương tiện càng nhiều, vào sâu Tam-muội, tăng trưởng Đà-la-ni, cõi quán thâm diệu, thêm vui xuất thế, hóa độ chúng sinh rộng khắp, siêng tu Đại thừa, thêm lớn hạnh nguyện thù thắng, thêm lớn các bậc chuyển nhập, quan sát về ấm, giới, nhập càng đầy đủ, thêm lớn hổ thẹn, công đức tăng trưởng dùng để để trang nghiêm cõi Phật, tu hành sáu pháp Ba-la-mật luôn thuận hợp. Tất cả mười phương chư Phật thường hộ niệm,

thường gặp Phật, Bồ-tát và bạn lành, thần túc tự tại được phát huy, cố gắng dứt trừ tất cả phiền não không cho chúng dậy khởi, thần thông gồm đủ diệu dụng, đạt tới bờ giác, không làm thoái chuyển hết thấy các pháp lành, cho đến thành tựu Niết-bàn vô thượng.

Liên nói chú:

Đa địa tha, tô bà la, bà la đế, na gia bà la đế, xế sa, sất bà la đế, a na bà la đế, xa bà đa hát la bà la đế, xa la noa bà la đế, cưu mâu ni bà la đế, san chi la bà la đế, xế đà ba la bà la đế, sa la bà la đế, sa la bát lợi ha lợi, sa la bà la đa bát lợi ha lợi, na gia bát lợi ha lợi, tỳ tỳ ca bát lợi ha lợi, da nhược bát lợi ha lợi, tô bà la bát lợi ha lợi, tần đầu bát lợi ha lợi, xà la bát lợi ha lợi, khế đa la bát lợi ha lợi, đặc xoa bát lợi ha lợi, san ni ma bát lợi ha lợi, tô bà bà bát đề lê, cù ma da bà, mạc đà sách khê, a na da ba lô thệ, mê la bạt mê, a la na cầu sư khư la, tỳ xà tí, na la duyên noa tí kham lâm tí, ưu la già a di tỳ, cung xà la bà hồ mê, ha xà nhẫn tí yết ma tỳ la lê xá la ma noa bà ly lê, khư hạt la già xa mê a tư na mê, a kỳ ni bát đế lợi năng câu đàm tử lê, bà da giá bà lưu ni tiếp tha nhậm tí lê, thích ca la thị nhược di a na chỉ đề đế lợi na da na ni lợi, đế lợi na đầu bà Phật a ha địa tử sất si đế, sa bà ha. Khiến người lãnh đạo nước này và quyến thuộc của họ đều được an lành sa ba ha. Na la diên noa, ni la di sa bà ha, chước ca la bạt đa ca la mê, sa bà ha.

Lúc Đức Phật nói Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung, tất cả câu đoạn của chú thuật này được nói xong, hết thấy cõi Phật nơi mọi đại địa đều hiện đủ sáu thứ chấn động, toàn thể đại chúng vân tập đến đây đều run sợ không an, tâm kinh hãi lo lắng, cùng nhau xướng lên:

–Nam-mô... Nam-mô Phật-đà-da.

Đức Phật bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ông nhờ nói diệu lực của Đà-la-ni Luân thủy phong ma-ni cung này, nên có thể diệt trừ được hết thấy việc tranh chấp đối địch, tất cả mọi độc hại của các loài Dạ-xoa, La-sát, Tu-la, Rồng dữ, cho đến hàng người và chẳng phải người, các loài cầm thú, các thứ gió mưa, lạnh nóng, tai nạn, mưa đá, lũ lụt chẳng phải thời, thấy được tiêu diệt.

Này Thanh tịnh trí! Đà-la-ni này khiến cho các thứ lúa thóc hoa màu luôn xanh tốt được mùa, các chúng sinh nhờ đó tăng trưởng tuổi thọ, thêm lớn quả báo lành, cho đến pháp lành cũng được tăng tiến, tuy chưa vào Niết-bàn cao tốt, nhưng từ nay về sau không còn thoái

chuyển. Nếu người nghe được pháp Đà-la-ni này, liền thọ trì, đọc tụng, hành trì, thì người ấy quyết chắc hưởng đến Niết-bàn an trụ nơi ba cõi.

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng muốn nói đại Đà-la-ni Ma đạo, do năng lực của Đà-la-ni ấy khiến tất cả các quả báo cần cho sự sống như: Hương vị từ nơi đất đều không tổn giảm, không mất tinh chất của đất, cũng không ai phóng khí độc vào đất, không thể hủy hoại hương vị tốt đẹp của nó, cũng không thể khiến nó biến thành chất đắng chát, cũng lại không làm cho nó ẩn mất, không làm cho mặt đất không sinh các thứ lúa thóc hoa màu, mầm, cành, lá, hoa, quả, các thứ cỏ thuốc. Lại cũng không bị lấy mất tinh chất của chúng, cũng không làm cho chúng nhiễm khí độc, không khô khan, không chua đắng, khiến chúng luôn thuần thực, dù nóng lạnh cũng không bị tổn thương, không chướng ngại khi dùng làm món ăn, đã ăn thì không có chất độc, nếu lỡ ăn có chất độc thì khiến người ăn đau bụng và nôn ra ngay. Nếu thân tâm bị bức bách, thân thể bị co quắp, bệnh nóng nảy điên cuồng, tâm loạn, hay quên, các tướng cướp đoạt tranh giành, sát sinh, trộm cắp, cho đến tà kiến, các chúng sinh này dù thường tương ưng với những pháp ác như trên, hoặc là trời, rồng, hoặc Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Cựu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già hoặc Phú-đơn-na, hoặc Ca-trá phú-đơn-na, hoặc là Nhân phi nhân, đối với các chúng sinh ấy đều không thể nào hại.

Liền nói chú:

Đa địa tha, na tỳ, ma ha na tỳ, sơ hà la na tí, a tỳ cu na tí, tăng thân sa noa na tí, tỳ hà la xà khư tí, a bà la mâu ni, đa lô na hồ lô ê, na tha bát đế, lợi xà bà đồ mê, ma la bà đế, đế nhị la bát đế, lợi kiển trà, niết lợi hà lê, chước sơ bà tê, khư noa, tỳ mê khi đế đô duệ, sa ba ha. Ương cầu la khi, sa ba ha. Bố sơ bả da mê, sa ba ha. Pha nhĩm tí, sa ba ha. Tát trí da đô duệ, sa ba ha. Xa lê la, na bà ca la ma tỳ sa, sa ba ha.

Câu Đà-la-ni này luôn hộ trì quốc chủ, sa ba ha.

Này Thanh tịnh trí! Đây là Đà-la-ni Ma đạo. Ông do diệu lực của đại Đà-la-ni này, nên đối với các chúng sinh có thể tạo được các sự nghiệp lớn như trên, có thể là một thứ thuốc quý giá bậc nhất. Do nhân duyên ấy nên tất cả chúng sinh đều nhận được sự giáo hóa của ông.

Tất cả đại chúng vân tập đến đây đều tán thán Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay!

Đức Thế Tôn cũng tán thán Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay! Nay thiện nam! Nay ông chính là thần dược lớn lao cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì bản thân ông tức là thứ thuốc vi diệu to tát, đối với hết thảy chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ là thần dược của họ, có thể diệt trừ mọi thứ khổ não cho chúng sinh, hay bố thí đủ loại vật dụng vừa ý cho họ, cũng thành tựu được bi nguyện rộng lớn. Ông có thể hiển bày chỉ rõ về năng lực thâm diệu như vậy của đại Đà-la-ni Ma đao. Nay từ tinh chất của đất với bao thứ hạt giống, mầm, mộng, cành, lá, hoa, quả, các hương vị của lúa thóc, cỏ thuốc, hết thảy những thứ ấy của chúng sinh đều không bị suy tổn, mà tăng trưởng, không độc hại, thành tựu đầy đủ các thức ăn cho chúng sinh, khiến họ với tâm ước trước ưa tranh chấp thảy đều dứt hết, đủ khả năng tu tập các pháp lành. Trong bốn cõi thiên hạ, các thứ gió nóng, lạnh, ẩm, lũ lụt không đúng thời đều được tiêu trừ. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, ngày, đêm, một tháng, nửa tháng, thời tiết trong năm với các biến chuyển quái dị, đều được diệt trừ do việc thuyết minh đại Đà-la-ni Ma đao này. Nhờ diệu lực ấy nên hạt giống Tam bảo và người đạt được Pháp nhãn an trụ lâu ở đời, khiến cho các hàng ngu muội, thiếu phước, ngã mạn, bị hủy hoại, không tu căn lành, vua chúa ác độc và các tể tướng như vậy, vì họ mà ta trải qua trăm ngàn vạn ức vô số kiếp lấy đó làm pháp khổ hạnh, tu tập tinh tấn không bị diệt hoại.

Các thầy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di không có các phiền não rối loạn. Vì không còn phiền não nên chư Thiên không giận, chư Thiên hoan hỷ nên hết thảy chúng sinh đều đạt được các thứ ưa thích như trên đã nói.

